



TTĐT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2026/NQ-CP

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về thực hiện một số giải pháp cấp bách
trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số 60/2020/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 55/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số 84/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15; Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số 35/2018/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số 54/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Chính phủ ban hành Nghị quyết về thực hiện một số giải pháp cấp bách trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định về một số giải pháp cấp bách trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và vùng hạ du trong trường hợp mưa, lũ vượt tần suất thiết kế; mưa, lũ gây ngập lụt ở hạ du hồ chứa trên diện rộng có nguy cơ gây thiệt hại lớn về người, tài sản và các công trình cơ sở hạ tầng; động đất vượt tiêu chuẩn thiết kế trên lưu vực hồ chứa nước hoặc tác động khác gây mất an toàn cho đập (tình huống khẩn cấp).

2. Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Điều 2. Vận hành hồ chứa trong tình huống khẩn cấp

1. Nguyên tắc vận hành hồ chứa

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước, phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và pháp luật có liên quan.

b) Ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ chứa để thực hiện nhiệm vụ cắt, giảm lũ cho hạ du khi vận hành liên hồ chứa, đơn hồ trong mùa mưa lũ và trong tình huống dự báo có thể xảy ra mưa lũ lớn, đặc biệt lớn trên lưu vực.

c) Phân định rõ trách nhiệm của các chủ thể trong vận hành hồ chứa, đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm và rõ kết quả.

2. Quy trình vận hành, Lệnh vận hành liên hồ và đơn hồ chứa do cơ quan có thẩm quyền ban hành, đồng thời đảm bảo các quy định sau:

a) Vận hành hồ chứa theo diễn biến mưa, lũ thực tế trong năm.

b) Điều hành mực nước trước lũ theo các kịch bản mưa, lũ lớn, cực đoan để tăng tối đa dung tích phòng lũ.

c) Sử dụng một phần dung tích phòng lũ từ mực nước dâng bình thường đến mực nước lũ thiết kế để cắt, giảm lũ cho hạ du.

3. Trách nhiệm chỉ đạo vận hành

a) Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng; các lưu vực sông khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

b) Trường hợp dự báo lũ về hồ có khả năng vượt lưu lượng hoặc mực nước lũ thiết kế hoặc mực nước lũ ở hạ du có nguy cơ vượt mức nước lũ lịch sử hoặc các tình huống bất thường khác có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn đập, hồ chứa nước, công trình đê điều hoặc đe dọa đến an toàn dân cư ở hạ du, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn, chuyên gia tính toán xây dựng các kịch bản, hỗ trợ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định vận hành các hồ chứa trên địa bàn để bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước, công trình đê điều và dân cư.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

2. Nghị quyết này được thực hiện đến khi Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước được Chính phủ ban hành có hiệu lực thi hành.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có đập, hồ chứa nước chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2). 30

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Trần Hồng Hà